

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 15 ngày 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Ông Cầm Văn Tổ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **76/2024/TLST-HS** ngày 02 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản C,N, xã C, N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lò Văn Định, sinh năm 1951 và bà Lò Thị Danh, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ là Trần Thị Cúc, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2007.

Nhân Thân: Tại bản án số 46/2012/HSST ngày 02/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn N24 (Hai tư) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Văn T, sinh năm 1988. NĐKHKT: Tiểu khu Q Th, xã C N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang đi cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950. Tiểu khu Q,Th, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Trần Thị C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản C, N, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/12/2023 Lò Văn N điều khiển xe mô tô (loại xe thô) gắn biển kiểm soát 18E2-6359 đi từ nhà thuộc bản cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn đến nhà Đỗ Văn Tuấn, sinh năm 1988 thuộc tiểu khu Quyết Thắng, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn mua ma túy để sử dụng. Khi đến sân nhà Tuấn, N gọi Tuấn nhưng không thấy trả lời nên N đi sang cửa sổ phòng ngủ của Tuấn gõ cửa và đặt vấn đề mua 360.000VNĐ Heroine và Hồng phiến. Tuấn nhận tiền và bảo N chờ. Khoảng 05 phút sau Tuấn đưa qua cửa sổ cho N 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine và Hồng phiến. Mua được ma túy, N cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường đến tiểu khu Quyết Thắng, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, N thì bị tổ công tác Công an xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Đỗ Văn Tuấn. Kết quả thu giữ 920.000VNĐ tại túi quần bên phải Đỗ Văn Tuấn; Số tiền 9.000.000VNĐ dưới đệm giường ngủ của Tuấn; 01 điện thoại hiệu SAMSUNG A24 tại tủ quần áo Đỗ Văn Tuấn; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA tại góc phòng ngủ của Tuấn; 05 mảnh nilon màu xanh kích thước 07cmx06cm tại góc phòng ngủ Đỗ Văn Tuấn; 01 cuộn giấy bạc dài khoảng 45cm; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh 02 gói vật chứng khi bắt quả tang Lò Văn N. Kết quả: Gói chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng 0,39 gam, lấy **toàn bộ** làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định. 01 viên Hồng phiến khối lượng 0,08 gam, lấy **toàn bộ** làm mẫu ký hiệu M1 trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 76 /KLMT ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại

Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,39 gam.

Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,39 gam; Loại Heroine Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 0,08 gam loại Methamphetamine”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSMS ngày 02/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định, 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong giao nhận lại đối tượng giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa.

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn giấy bạc dài khoảng 45cm.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A24 kèm 01 sim điện thoại di động cho Đỗ Văn Tuấn.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 kèm theo 01 sim điện thoại di động cho Đỗ Văn Tuấn.

Trả lại cho Đỗ Văn Tuấn số tiền là 920.000VNĐ.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo 02 sim điện thoại cho Lò Văn N.

Trả lại cho Lò Văn N số tiền là 90.000VNĐ.

Trả lại 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu (loại xe thô) biển kiểm soát 18E2 -6359, xe không có số khung số máy, đã qua sử dụng cũ cho chị Trần Thị Cúc.

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thìn số tiền là 9.000.000đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với phần luận tội của kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Cúc có nguyện vọng xin lại chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu (loại xe thô), biển kiểm soát 18E2-6359.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thìn đã nhận được số tiền là 9.000.000đ thu giữ khi khám xét nhà Đỗ Văn Tuấn và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 19/12/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô (loại xe thô) gắn biển kiểm soát 18E2-6359 đi từ nhà thuộc bản Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn đến nhà Đỗ Văn Tuấn, sinh năm 1988 thuộc tiểu khu Quyết Thắng, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn mua ma túy để sử dụng với tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,47gam tại kết luận giám định số 76/KLMT ngày 21/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét về tính chất:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, bị cáo vẫn cố tình mua, tàng trữ khối lượng ma túy lớn ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt phù hợp với tính chất và tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.*

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, ông nội của bị cáo là ông Lò Văn Pê được nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có chú ruột là ông Lò Văn Mai là liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không xem xét hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 0,39 gam Loại Heroine đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại.

Đối với 0,08 gam loại Methamphetamine đã lấy Toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định không hoàn lại.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định, 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong giao nhận lại đối tượng giám định xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa thu giữ tại nhà Đỗ Văn Tuấn xét thấy vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

05 mảnh nilon màu xanh thu giữ tại nhà Đỗ Văn Tuấn xét thấy vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

01 cuộn giấy bạc dài khoảng 45cm thu giữ tại nhà Đỗ Văn Tuấn xét thấy vật không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy. Theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 9.000.000VNĐ thu giữ dưới đệm dưỡng ngủ của Đỗ Văn Tuấn. Quá trình điều tra xác định là tiền của bà Nguyễn Thị Thìn là mẹ đẻ của Đỗ Văn Tuấn đưa cho Tuấn cất giữ hộ. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn đã trả

lại tài sản cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Thìn là có căn cứ, cần chấp nhận. Theo điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 90.000VNĐ thu giữ của Lò Văn N. Quá trình điều tra xác định là tiền của Lò Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 920.000VNĐ thu giữ của Đỗ Văn Tuấn. Quá trình điều tra xác định đây là tiền riêng của Tuấn cần trả lại cho Đỗ Văn Tuấn.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A24 kèm 01 sim điện thoại di động. Quá trình điều tra xác định là của Đỗ Văn Tuấn không liên quan đến việc phạm tội trong vụ án cần trả lại cho Đỗ Văn Tuấn .

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 kèm theo 01 sim điện thoại di động. Quá trình Điều tra xác định là điện thoại của Đỗ Văn Tuấn không liên quan đến việc phạm tội trong vụ án cần trả lại cho Đỗ Văn Tuấn

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo 02 sim điện thoại. Quá trình điều tra xác định là của Lò Văn N bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu biển kiểm soát 18E2 -6359, xe không có số khung số máy, đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo là Trần Thị Cúc không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin lại tài sản của chị Trần Thị Cúc.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ Lò Văn N khai mua của Đỗ Văn Tuấn sinh năm 1988 trú tại tiểu khu Quyết Thắng, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn tại nhà ở của Tuấn với giá 360.000VNĐ. Việc trao đổi mua bán không có ai biết, chứng kiến. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành đối chất giữa Lò Văn N và Đỗ Văn Tuấn. Tuy nhiên, Đỗ Văn Tuấn không thừa nhận việc bán ma túy cho Lò Văn N. Ngoài lời khai của Lò Văn N không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc Tuấn bán ma túy cho N. Buộc Lò Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy bị thu giữ trong vụ án là 0,39 gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định, 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định, 01 vỏ phong bì niêm phong giao nhận lại đối tượng giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa.

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn giấy bạc dài khoảng 45cm.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A24 kèm 01 sim điện thoại di động cho Đỗ Văn Tuấn.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 kèm theo 01 sim điện thoại di động Cho Đỗ Văn Tuấn.

Trả lại cho Đỗ Văn Tuấn số tiền là 920.000VNĐ.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo 02 sim điện thoại cho Lò Văn N.

Trả lại cho Lò Văn N số tiền là 90.000VNĐ.

Trả lại 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu (loại xe thô) biển kiểm soát 18E2 -6359, xe không có số khung số máy, đã qua sử dụng cũ cho chị Trần Thị Cúc.

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thị số tiền là 9.000.000đ

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn Tuấn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh